

Xây dựng Chương trình Xóa mù chữ dựa trên Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Nguyễn Minh Tuấn

Email: tuannm@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Chương trình Xóa mù chữ mới đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức xây dựng trên cơ sở Chương trình Giáo dục tiểu học 2018 và đưa vào thực hiện từ năm học 2022-2023. Bài viết giới thiệu một số nội dung cơ bản về: cơ sở để xây dựng Chương trình Xóa mù chữ mới, những yêu cầu đặt ra khi đặt ra khi xây dựng chương trình dựa trên Chương trình tiểu học 2018 cho phù hợp với đặc điểm và điều kiện học tập của học viên học Xóa mù chữ; và một số điểm cơ bản về Chương trình Xóa mù chữ mới đã được xây dựng. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến những vấn đề liên quan khác như kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả học xóa mù chữ để đảm bảo mọi học viên có nhu cầu học xóa mù chữ đều có cơ hội tiếp cận, hoàn thành chương trình và tiếp tục học lên trung học cơ sở hoặc có kiến thức, kĩ năng cơ bản để thích ứng với lao động, sản xuất trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Xóa mù chữ, Chương trình Xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên.

1. Mở đầu

Chương trình Xóa mù chữ (XMC) và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành từ năm 2007. Cho đến nay, chương trình đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc XMC, củng cố kết quả XMC cho thanh thiếu niên, người lớn, người dân tộc thiểu số và những người ở vùng sâu, vùng xa không có điều kiện học tập chính quy. Tuy nhiên, đến nay, đối tượng người học đã có nhiều thay đổi, chủ yếu là học viên (HV) người lớn nên Chương trình không còn phù hợp với điều kiện, đặc điểm học tập của học tập của HV. Mặt khác, Chương trình Giáo dục phổ thông mới có nhiều thay đổi về cấu trúc, môn học và các hoạt động giáo dục, chuyển sang tiếp cận năng lực, chính vì vậy cần thiết xây dựng lại Chương trình XMC mới dựa trên Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình XMC mới được xây dựng đảm bảo các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của Chương trình phổ thông 2018 (cấp Tiểu học) và phù hợp với đối tượng HV chủ yếu là người lớn.

2. Cơ sở pháp lí và cơ sở thực tiễn để xây dựng chương trình XMC mới

2.1. Cơ sở pháp lí

a) Căn cứ vào Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI), theo Nghị quyết, giáo dục thường xuyên cần: “Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kĩ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động chuyển đổi nghề; bảo đảm XMC bền vững” [1].

b) Luật Giáo dục 2019 mới được Quốc hội thông qua khẳng định chương trình

XMC là một trong bốn chương trình của giáo dục thường xuyên. Khoản 3, Điều 43 cũng đã khẳng định: *“Nội dung chương trình giáo dục thường xuyên phải bảo đảm tính thiết thực, giúp người học nâng cao khả năng lao động, sản xuất, công tác và chất lượng cuộc sống”* [4].

c) Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định một trong những trọng tâm nhiệm vụ và giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu của đề án là phải: *“Xây dựng chương trình, tài liệu XMC phù hợp với các nhóm đối tượng”* và *“Đổi mới Chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với chương trình phổ thông sau năm 2015. Hướng dẫn thực hiện chương trình phù hợp với các vùng miền, các nhóm đối tượng. Biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy và học XMC phù hợp với nhóm đối tượng người học: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, nhóm dân cư vùng sông nước...”* [2].

2.2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ vào đặc điểm đối tượng và điều kiện học tập của HV giáo dục thường xuyên

Đặc điểm đối tượng HV theo học Chương trình XMC là những người chưa được đi học bao giờ hoặc phải bỏ học dở chừng; HV giáo dục thường xuyên đa dạng về độ tuổi, tuy nhiên hiện nay đối tượng chủ yếu là HV trên 35 tuổi; HV là người trưởng thành, có gia đình, trực tiếp tham gia lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình; nhu cầu học tập của HV cũng rất đa dạng, nội dung thiết thực, có khả năng vận dụng ngay vào cuộc sống,...

- Căn cứ vào đánh giá tình hình thực hiện Chương trình XMC hiện hành

Năm 2017, Ban Nghiên cứu Giáo dục thường xuyên - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã tiến hành khảo sát đánh giá về chương trình, tài liệu dạy và học XMC hiện hành thông qua xin ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy XMC và chỉ đạo thực hiện chương trình. Kết quả đánh giá cho thấy: Đa số các ý kiến đánh giá Chương trình XMC hiện nay không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu học tập của học viên, đặc biệt nhiều nội dung đã lạc hậu, không còn phù hợp với sự phát triển của khoa học kĩ thuật hiện nay [7].

- Căn cứ vào Chương trình Tiểu học 2018

Chương trình Tiểu học mới được xây dựng chuyển từ chương trình dạy học định hướng nội dung sang chương trình định hướng phát triển năng lực. Giáo dục định hướng năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Chương trình nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức. Ưu điểm của chương trình giáo dục định hướng năng lực là tạo điều kiện quản lý chất lượng theo kết quả đầu ra đã quy định, nhấn mạnh năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3. Xây dựng Chương trình XMC mới dựa trên Chương trình Tiểu học 2018

3.1. Về mục tiêu

Mục tiêu của Chương trình XMC mới là:

1) Nhằm tạo cơ hội học tập thứ hai cho thanh thiếu niên và người lớn chưa được đi học bao giờ hoặc phải bỏ học tiểu học giữa chừng để đạt được trình độ tương đương tiểu học.

2) Nhằm cung cấp cho HV những kiến thức, kĩ năng tối thiểu của cấp Tiểu học về Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, giúp họ nâng cao khả năng lao động, sản xuất, công tác, chất lượng cuộc sống và có điều kiện học tiếp lên trung học cơ sở.

3.2. Yêu cầu về phẩm chất, năng lực

Căn cứ vào mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và yêu cầu về năng lực phẩm chất trong Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học để xây dựng yêu cầu về năng lực và phẩm chất cho Chương trình giáo dục XMC mới, chú ý đến một số điểm sau:

- Thứ nhất, khi xây dựng Chương trình XMC *cần bám sát mục tiêu, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của Chương trình Tiểu học mới*. Ngoài ra, *cần cập nhật thêm các kiến thức về bồi dưỡng cho HV về các lĩnh vực như văn hóa xã hội, pháp luật, sức khỏe, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường* để giúp cho HV vừa có kiến thức cơ bản tương đương tiểu học vừa có kiến thức hành dụng thực tế để tham gia lao động, phát triển kinh tế xã hội (XMC chức năng). Đảm bảo yêu cầu về năng lực cơ bản của Chương trình Tiểu học và các năng lực đặc thù khác như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực tin học và công nghệ.

- Thứ hai, *các năng lực và phẩm chất cần phát triển cho HV còn rộng hơn nhóm năng lực và phẩm chất cần hình thành phát triển ở học sinh tiểu học*, vì HV XMC là những người chủ yếu ở độ tuổi trên 35, cần tất cả các năng lực và phẩm chất của người trưởng thành về mặt xã hội, cần có thêm những năng lực nghề nghiệp và năng lực thích ứng với sự thay đổi kinh tế xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

3.3. Về cấu trúc Chương trình XMC mới

Theo Thông tư số 33 /2021/ TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 Chương trình XMC mới được cấu trúc thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Gồm 03 môn học (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội). Tổng thời lượng là 1.005 tiết; chia 03 kì học (kì 1, kì 2, kì 3); Giai đoạn 2: Gồm 04 môn học (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí). Tổng thời lượng là 949 tiết; chia 02 kì học (kì 4, kì 5). Kì 5 có các chuyên đề học tập tự chọn, nằm trong tổng thời lượng của môn học. Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục nhằm giúp học viên tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp của HV [3].

Tổng thời lượng Chương trình XMC là 1.954 tiết. Môn Tin học và Công nghệ được tích hợp vào môn Khoa học, gồm 110 tiết Khoa học, 50 tiết Công nghệ và 40 tiết Tin

học. Nội dung về Tin học chỉ thiết kế dưới dạng các chuyên đề học tập (8 chuyên đề), không có chuyên đề học tập tự chọn. Như vậy, môn Khoa học của Chương trình XMC sẽ bao gồm môn Khoa học, Tin học và Công nghệ ở Tiểu học.

3.4. Về nội dung, thời lượng và kế hoạch giáo dục

3.4.1. Về điều chỉnh nội dung các môn học

Nội dung các môn học của Chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ mới so với Chương trình Tiểu học mới cần đảm bảo các yếu tố: Cơ bản, tinh giản, thiết thực; Tăng cường phần thực hành, vận dụng vào thực tiễn; Giảm các kiến thức khó; Bổ sung thêm nội dung giáo dục địa phương,...

Khác với trẻ em, nhất là trẻ em tiểu học, người lớn đã có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết thực tế. Khi xây dựng Chương trình XMC, nhiều nội dung, kiến thức trong Chương trình Tiểu học mà người lớn đã biết, đã có kinh nghiệm có thể không cần học hoặc có thể học nhanh hơn. Vì vậy, cần thực hiện việc điều chỉnh nội dung học tập, có thể giảm bớt thời lượng nhưng vẫn cần bảo đảm được mục tiêu, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của Chương trình Tiểu học.

- Giảm thời lượng lí thuyết của các môn, của toàn bộ chương trình, tăng thời lượng cho ôn tập, luyện tập, thực hành, vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống thực tiễn.

- Điều chỉnh, thay những nội dung kiến thức mà người học đã quen biết, đã có kinh nghiệm hoặc ít sử dụng không phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi bằng những nội dung phù hợp hơn, tăng kiến thức hành dụng, có thể vận dụng ngay vào cuộc sống.

- Bám sát mục tiêu, yêu cầu về phẩm chất và năng lực, đảm bảo chất lượng đầu ra, không hạ thấp yêu cầu vô nguyên tắc.

3.4.2. Thời lượng và kế hoạch giáo dục

Có nhiều ý kiến khác nhau khi đề xuất về thời lượng các môn học trong chương trình mới, như: giảm thời lượng so với Chương trình Tiểu học, lí thuyết chiếm khoảng 30%; tăng thời lượng thực hành, đảm bảo hài hòa giữa lí thuyết, ôn tập và luyện tập, thực hành; cần linh hoạt; đảm bảo tình vừa sức cho người lớn. Đặc biệt đa số ý kiến đều đề xuất cần dành thời lượng cho địa phương phát triển bổ sung thêm những nội dung cho phù hợp với đối tượng, nhu cầu HV và điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. Căn cứ vào các ý kiến góp ý, điều kiện thực tiễn và cơ sở khoa học và để đảm bảo tương đương với Chương trình Tiểu học, Chương trình XMC có thời lượng như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1: Kế hoạch giáo dục của Chương trình XMC theo Thông tư 33 [3]

Môn học	Giai đoạn 1				Giai đoạn 2			Tổng Chương trình
	Kì 1	Kì 2	Kì 3	Tổng số	Kì 4	Kì 5	Tổng số	
Tiếng Việt	260	175	170	605	185	187 (bao gồm chuyên đề học tập)	372	977

Toán	75	95	100	270	135	132 (bao gồm chuyên đề học tập)	267	537
Tự nhiên và Xã hội	-	65	65	130	-		-	130
Khoa học	-	-	-	-	200 (bao gồm chuyên đề tin học, khoa học, công nghệ). 100 tiết/ki học		200	200
Lịch sử và Địa lí	-	-	-	-	55	55 (bao gồm chuyên đề học tập)	110	110
Tổng số tiết	335	335	335	1.005	949		949	1.954

Mỗi môn học của giai đoạn 2 thiết kế từ 3-5 chuyên đề học tập. Thời lượng mỗi chuyên đề học tập tương đương từ 5-10 tiết học (tùy theo đặc thù môn học). Các chuyên đề trong mỗi môn học có số tiết như nhau. Học viên bắt buộc chọn hai chuyên đề/môn học theo nhu cầu. Thời lượng của hai chuyên đề học tập bắt buộc này nằm trong tổng thời lượng của môn học. Mỗi chuyên đề học tập dành 50% thời lượng cho HV tự học.

Các chuyên đề học tập về Khoa học và Công nghệ, quy định thời lượng 10 tiết/ chuyên đề, thiết kế tối thiểu mỗi chủ đề 04 chuyên đề học tập để HV lựa chọn. Đối với Tin học, chỉ thực hiện trên lớp ở những nơi có điều kiện tổ chức được (có máy tính và giáo viên). Những nơi có điều kiện tổ chức dạy Tin học, yêu cầu dạy đủ thời lượng quy định 40 tiết, đồng thời học viên được lựa chọn hai chuyên đề học tập bắt buộc trong nội dung/chủ đề Khoa học và Công nghệ. Những nơi không có điều kiện tổ chức dạy Tin học thì không thực hiện các chuyên đề học tập Tin học nhưng phải chọn thêm 02 chuyên đề Khoa học và hai chuyên đề Công nghệ để bù đủ thời lượng 40 tiết của Tin học. Ngoài ra, học viên vẫn phải lựa chọn thêm hai chuyên đề bắt buộc trong các chuyên đề còn lại của Khoa học và Công nghệ để đảm bảo đủ thời lượng 200 tiết theo quy định của môn Khoa học.

Về tổ chức lớp học: Các lớp XMC được tổ chức linh hoạt về thời gian, địa điểm cho phù hợp với từng loại đối tượng HV. Dựa trên điều kiện thực tế của địa phương và đối tượng HV theo học mà các Sở, Phòng GD&ĐT có hướng dẫn, điều chỉnh cụ thể cho phù hợp.

Về thời gian hoàn thành chương trình: Thời gian hoàn thành chương trình tùy theo điều kiện học tập và trình độ HV từng địa phương mà Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch cho phù hợp.

Hình thức tổ chức học tập: Có thể học tập trung, bán tập trung (tập trung một số buổi), tự học.

3.5. Về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.5.1. Phương pháp dạy học

- Phương pháp dạy học XMC cần phát huy vai trò chủ động, độc lập và kinh nghiệm

của người học, coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn lao động, sản xuất và công tác; coi trọng việc HV được hoạt động, được thực hành, trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau; khuyến khích sử dụng phương tiện hiện đại và công nghệ thông tin để nâng cao hứng thú học tập và chất lượng dạy và học.

- Khích lệ, khơi gợi hứng thú của HV trong quá trình học tập, lấy HV làm trung tâm, có sự tham gia của người học, cần có sự tương tác qua lại giữa giáo viên và HV. Giáo viên không còn đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để HV tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình.

- Người học trực tiếp giải quyết các vấn đề cho chính mình.

- Dạy XMC gắn với phát triển cộng đồng.

- Giáo viên chủ động lựa chọn, vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp với nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể.

3.5.2. Về kiểm tra, đánh giá

- Đánh giá kết quả học tập đối với HV ở các môn học trong mỗi lớp và mỗi giai đoạn nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu dạy học, làm căn cứ để điều chỉnh quá trình dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, động viên, khuyến khích HV tích cực học tập và tự tin trong học tập.

- Đánh giá kết quả học tập các môn học ở mỗi lớp và mỗi giai đoạn cần lưu ý:

+ Đảm bảo tính khách quan, toàn diện, khoa học và thực chất.

+ Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học ở từng giai đoạn để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

+ Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên với đánh giá của HV.

+ Kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan, tự luận (trắc nghiệm 70%, tự luận 30%).

+ Cần đánh giá theo mức độ tiếp thu của HV (đạt hoặc không đạt).

+ Các môn học được đánh giá bằng điểm, kết hợp với nhận xét của giáo viên.

3.6. Đề xuất về xây dựng tài liệu, sách giáo khoa dạy và học XMC mới

Qua kinh nghiệm triển khai Chương trình XMC trong những năm vừa qua, việc sử dụng chung sách giáo khoa tiểu học và chỉ có tài liệu hướng dẫn dạy học là không phù hợp, khó khăn đối với cả người dạy và người học. Để thực hiện chương trình đảm bảo chất lượng và tạo điều kiện thuận lợi cho HV, giáo viên, Bộ GD&ĐT cần tổ chức biên soạn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn dạy và học XMC. Tài liệu hướng dẫn dạy và học cần được đa dạng hóa cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể ở từng vùng, miền và phù hợp với đặc thù, điều kiện dạy và học của các lớp XMC. Các hoạt động học tập cần hướng tới sự phù hợp với đặc điểm tâm lí của người lớn và đặc biệt có thể vận dụng ngay vào đời sống lao động, sản xuất, làm việc của họ [7].

Đội ngũ làm công tác XMC ngoài giáo viên còn có cán bộ các ban ngành, Đoàn Thanh niên, bộ đội biên phòng hoặc những người có trình độ học vấn ở địa phương tham gia dạy nên tài liệu hướng dẫn dạy và học phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và dễ thực hiện, mang tính chất cầm tay chỉ việc. Tài liệu hướng dẫn dạy và học cần có những gợi ý cụ thể để giáo viên có thể điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng dạy học cụ thể cũng như yếu tố đặc thù vùng miền, dân tộc.

3.6.1. Về nội dung tài liệu

- Nội dung hình thức tài liệu phù hợp với đặc điểm học tập của người lớn, nội dung cơ bản tinh gọn, thiết thực.
- Những nội dung dài, cần tinh giản cho ngắn gọn, rõ ràng hơn.
- Do đối tượng XMC là người lớn tuổi nên việc xây dựng tài liệu các môn học cần phù hợp với đời sống, tình cảm của người dân nhiều vùng miền.
- Lồng ghép theo phương pháp giáo dục phát triển cộng đồng, tăng kênh hình (tranh ảnh), ngắn gọn hơn.
- Có nhiều bài học thực tế, thiết thực với cuộc sống hàng ngày của HV hơn, bám sát các nội dung theo vùng miền. Tăng cường tính hành động cho người học.
- Xây dựng tài liệu học theo định hướng là tài liệu hướng dẫn học cho HV.

3.6.2. Về hình thức tài liệu

- Hình thức cần phong phú hơn, bên cạnh việc biên soạn tài liệu in truyền thống cần phát triển các loại học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên dạy học và đáp ứng nhu cầu tự học của HV.
- Có những kênh hình, màu sắc dễ quan sát (hình ảnh trực quan), qua đó HV dễ tiếp thu bài từ đó vận dụng thực tế vào cuộc sống hiệu quả.
- Hình thức đẹp, gây hứng thú cho người học.

4. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Chương trình XMC mới dựa trên Chương trình Giáo dục tiểu học 2018 phù hợp với đặc điểm đối tượng, điều kiện học tập của HV theo học XMC đã đáp ứng được yêu cầu xóa mù chữ cho đối tượng HV chủ yếu là người lớn. Tuy nhiên, để tổ chức thực hiện Chương trình XMC được hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu học tập của HV, nâng cao trình độ dân trí, đặc biệt là vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì cần tiếp tục nghiên cứu biên soạn tài liệu dạy và học XMC cho HV người lớn; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên làm công tác XMC; các hình thức tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với điều kiện học tập của các nhóm đối tượng HV khác nhau; đặc biệt là giải pháp huy động nguồn lực cho tổ chức thực hiện chương trình. Để giải quyết được những vấn đề nêu trên cần có sự tham gia, đóng góp ý kiến của các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đặc biệt là sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên trực tiếp quản lý và dạy XMC trên toàn quốc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương (04/11/2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (26/12/2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (26/11/2018), *Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình Xóa mù chữ.*
- [4]. Quốc hội (14/6/2019), *Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14.*
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (04/5/2013), *Quyết định số 692/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”.*
- [6]. Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Báo cáo đánh giá Chương trình Xóa mù chữ hiện hành và đề xuất định hướng xây dựng chương trình xóa mù chữ mới phù hợp với điều kiện học tập của người dân.* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [7]. Nguyễn Minh Tuấn (2014), *Định hướng vận dụng Chương trình Giáo dục phổ thông sau 2015 vào Giáo dục thường xuyên, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 41, tr 15-17.*

BUIDING A NEW LITERACY PROGRAM BASED ON THE NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM

ABSTRACT: *The new literacy program has been developed by the Ministry of Education and Training on the basis of the 2018 Primary Education Program and put into practice from the 2022-2023 school year. The article introduces some basic contents such as the basis for building a new literacy program and the requirements set when building a program based on the Primary Program 2018 to suit the characteristics and learning conditions of literacy learners, and how to organize the implementation of the program to suit the learning conditions of learners. In addition, the article also mentions other related issues such as testing, assessment, and recognition of literacy results to ensure that all learners wishing to study have the opportunity to access and complete the program and continue to study to lower secondary school or have basic knowledge and skills to adapt to the labor market in the current context.*

KEYWORDS: *Literacy, literacy program, continuing education program.*